

Số: 185/TB-BQLVQGPB

Ninh Thuận, ngày 19 tháng 4 năm 2024

THÔNG BÁO

Xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023

Đơn vị được thông báo: Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình

Mã chương: 1026341

Căn cứ Thông tư 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và thẩm định quyết toán năm;

Căn cứ Báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Văn phòng Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình và biên Bản xét duyệt quyết toán ngày 28/3/2024 của Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình;

Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 (không bao gồm quyết toán vốn huy động, đóng góp, tài trợ và nguồn vốn đầu tư XDCB) của T Văn phòng Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình như sau:

I. Phần số liệu:

1/ Số liệu quyết toán:

- a) Thu phí, lệ phí: **5.228.130.159** đồng
- Năm trước chuyển sang: 3.213.647.159 đồng
- Tổng số thu trong năm: 2.014.483.000 đồng, trong đó:
+ Số phải nộp ngân sách nhà nước: 0 đồng
+ Số phí được khấu trừ, để lại: 2.014.483.000 đồng
- Kinh phí được sử dụng trong năm: **5.228.130.159** đồng
- Kinh phí đề nghị quyết toán: **2.062.086.890** đồng
- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán:

3.166.043.269 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1a)

b) Quyết toán chi ngân sách:

b1) Ngân sách cấp:

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: **336.954.628** đồng
+ Kinh phí CCTL: 96.954.628 đồng
+ Kinh phí hỗ trợ cộng đồng dân cư vùng đệm: 240.000.000 đồng
- Dự toán được giao trong năm (kể cả bổ sung): **15.359.395.747** đồng
+ Kinh phí tự chủ: 2.347.840.000 đồng
+ Kinh phí Thực hiện CCTL: 141.755.687 đồng
+ Kinh phí không tự chủ: 12.869.800.600 đồng; Trong đó

* Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững:
2.200.000.000 đồng

* Kinh phí thực hiện Chương trình tiểu Dự án 1 và dự án 3:
10.123.000.000 đồng

* Kinh phí thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP: 546.800.600 đồng

b2) Kinh phí được sử dụng trong năm: 15.696.350.375 đồng

+ Kinh phí tự chủ: 2.347.840.000 đồng

+ Kinh phí Thực hiện CCTL: 238.710.315 đồng

+ Kinh phí không tự chủ: 13.109.800.600 đồng; Trong đó

* Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững:
2.440.000.000 đồng

* Kinh phí thực hiện Chương trình tiểu Dự án 1 và dự án 3:
10.123.000.000 đồng

* Kinh phí thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP: 546.800.600 đồng

b3) Kinh phí đề nghị quyết toán: 7.550.662.055 đồng

+ Kinh phí tự chủ: 2.347.840.000 đồng

+ Kinh phí Thực hiện CCTL: 220.845.340 đồng

+ Kinh phí không tự chủ: 4.981.976.715 đồng; Trong đó

* Kinh phí thực hiện Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững:
2.439.670.005 đồng

* Kinh phí thực hiện Chương trình tiểu Dự án 1 và dự án 3:
2.034.593.700 đồng

* Kinh phí thực hiện Nghị định 76/2019/NĐ-CP: 507.713.010 đồng

b4) Số dư kinh phí chuyển sang năm sau: 8.106.271.275 đồng

+ Kinh phí Thực hiện CCTL: 17.864.975 đồng

+ Kinh phí không tự chủ: 8.088.406.300 đồng

+ Kinh phí hủy (Kinh phí không tự chủ): 329.995 đồng

c) Quyết toán kinh phí tiền gửi:

- Nguồn trồng và chăm sóc rừng trồng thay thế:

+ Số dư năm trước chuyển sang: 18.890.935.002 đồng

+ Kinh phí được sử dụng trong năm: 23.097.832.635 đồng

+ Kinh phí đề nghị quyết toán: 13.916.879.619 đồng

+ Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau: 9.180.953.016 đồng

d) Quyết toán nguồn kinh phí nghiên cứu khoa học và trích lập quỹ:

+ Số dư năm trước chuyển sang: 733.200.979 đồng

+ Kinh phí được sử dụng trong năm: 1.734.316.460 đồng

+ Kinh phí đề nghị quyết toán: 723.015.256 đồng

+ Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau: 1.011.301.204 đồng

(Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1c; phần I; II)

2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính: Không có kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính phải thực hiện.

3. Thuyết minh, đánh giá tình hình quyết toán:

3.1. Ngân sách cấp:

- Dự toán được sử dụng trong năm 2023 của đơn vị: 15.696.350.375 đồng

- Dự toán đề nghị quyết toán trong năm: 7.550.662.055 đồng.

- Dự toán được chuyển sang năm sau: 8.106.271.275 đồng

- Dự toán hủy tại Kho bạc: 329.995 đồng (Kinh phí theo NĐ 76/2019/NĐ-CP và kinh phí Chương trình phát triển lâm nghiệp bền vững).
- Dự toán kinh phí tiết kiệm được trong chi thường xuyên: 70.159.287 đồng

Lý do: Dự do tiết kiệm trong biên chế vắng mặt và các khoản chi cho con người được giao trong dự toán đầu năm. Trong đó (Chi trả thu nhập tăng thêm: 58.143.358 đồng; Trích lập quỹ phúc lợi: 2.000.000 đồng; Quỹ khen thưởng: 3.000.000 đồng; Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 7.015.929 đồng).

II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ:

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 0 đồng
- Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 0 đồng
- Trích lập quỹ: 0 đồng
- Chi trả thu nhập tăng thêm: 0 đồng

III. Nhận xét và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Đơn vị nộp báo cáo quyết toán năm 2023 đúng theo quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Về thực hiện dự toán giao:

Đơn vị thực hiện đúng các nội dung đã thống nhất trong dự toán được giao đầu năm. Nội dung báo cáo quyết toán ngân sách nhà nước theo đúng các nội dung ghi trong dự toán ngân sách nhà nước giao và trong Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị. Trong năm phát sinh những nội dung chi mà không làm thay đổi tổng mức dự toán được giao.

- Về chứng từ thanh toán:

- Một số chứng từ chi thường xuyên còn thiếu đề xuất mua sắm, sửa chữa, thiếu chữ ký người mua hàng trên hóa đơn

- Bổ sung đề xuất mua sắm, ký hóa đơn chứng từ theo đúng quy định.

1.3. Về sổ kế toán:

Đơn vị lập sổ và báo cáo quyết toán năm 2023 theo đúng quy định về Sổ kế toán tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính.

Riêng Báo cáo tài chính theo biểu mẫu B05/BCTC Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính chưa đúng theo quy định.

2. Kiến nghị:

1.1. Về chấp hành thời hạn nộp báo cáo quyết toán:

Đề nghị đơn vị thực hiện nộp báo cáo quyết toán năm theo quy định tại Quyết định số 100/2017/QĐ-UBND ngày 16/10/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

1.2. Về chấp hành các quy định của Nhà nước:

- Về chứng từ thanh toán:

+ Hóa đơn mua hàng bổ sung chữ ký, ghi rõ họ và tên của người mua hàng theo quy định tại thông tư 39/2014/TT-BTC ngày 31/3/2017 của Bộ Tài chính.

+ Việc mua hàng, sửa chữa,...phải có phiếu đề xuất để thủ trưởng đơn vị duyệt trước khi thực hiện.

+ Báo cáo tài chính theo Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính đề nghị đơn vị làm lại theo đúng quy định và gửi ban quản lý Vườn quốc gia Phước Bình để theo dõi và kiểm tra.

Ban quản lý Vườn Quốc gia Phước Bình báo lại đơn vị biết để bổ sung hoàn thiện báo cáo theo quy định.

Nơi nhận:

- Sở Tài chính;
- Ban quản lý VQG Phước Bình;
- KBNN huyện Ninh Sơn;
- Lưu: VT, KHTH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Ngọc Minh